

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 90/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-8-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp A, xã MN, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Phan Dũng L**, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp B, xã MB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh L tự tìm hiểu, quen nhau và tổ chức đám cưới vào tháng 9-2015, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới, vợ chồng sống không hạnh phúc vì anh L thường xuyên đi chơi, nhậu nhẹt, chửi bới chị. Mỗi lần anh L nhậu say về luôn tìm hung khí nên chị rất sợ hãi. Sau khi sinh con xong, chị định ly hôn vì anh L cờ bạc, nợ nần nhưng anh L hứa thay đổi nên chị cho anh L thời gian để sửa đổi nhưng vẫn không có kết quả. Đến tháng 4-2020 thì chị không thể sống với anh L được nữa nên đã về nhà cha

mẹ ruột sinh sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phan Trọng N, sinh ngày 11-12-2016, hiện nay đang do phía gia đình anh L nuôi dưỡng nên chị đồng ý giao con cho anh L nuôi, chị tự cấp dưỡng theo khả năng của mình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Phan Dũng L trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian tìm hiểu, tổ chức lễ cưới. Anh và chị H không có đăng ký kết hôn. Anh thừa nhận lỗi là do anh cờ bạc, rượu chè dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh hứa sẽ thay đổi, anh còn yêu thương vợ con nên không muốn ly hôn.

Về con chung: Anh đồng ý trực tiếp nuôi cháu Phan Trọng N, sinh ngày 11-12-2016 nếu như vợ chồng ly hôn. Không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Dũng L tranh chấp về ly hôn; anh L có địa chỉ cư trú tại ấp 1, xã MB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh L, chị H.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo chị Nguyễn Thị H và anh Phan Dũng L thì hai người bắt đầu chung sống vợ chồng với nhau từ tháng 9-2015, không có đăng ký kết hôn. Cho đến ngày 06-7-2020 thì chị H và anh L vẫn chưa đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã MB và Ủy ban nhân dân xã MN, huyện C, tỉnh Tiền Giang xác nhận. Trường hợp chung sống như vợ chồng giữa chị H, anh L không thuộc trường hợp hôn nhân thực tế theo quy định. Do đó, hôn nhân giữa chị H, anh L chưa được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chị H yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh L là có căn cứ.

[4] Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là cháu Phan Trọng N, sinh ngày 11-12-2016 hiện đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao cho anh L là người trực tiếp nuôi con, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận giữa chị H, anh L là tự nguyện, không làm xáo trộn cuộc sống của con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Dũng L.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Dũng L. Giao cháu Phan Trọng N, sinh ngày 11-12-2016 cho anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng do anh L chưa yêu cầu. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000**49 ngày 19-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như chị H đã thi hành xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã MB và UBND xã MN, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thực